

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày: 28-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Lâm.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Nguyễn Văn Chính;
 2. Ông Nguyễn Minh Chí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa: Ông
Huỳnh Minh Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc,
Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý
số 07/2018/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Ứng Thái T, sinh năm: 1996, nơi sinh: xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi
đăng ký hộ khẩu thường trú: xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm
thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc
tịch: Việt Nam; con ông U, sinh năm: 1954 và bà S, sinh năm: 1960; vợ, con: chưa
có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2017 cho đến nay, có mặt tại
phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: xã P, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Ứng Thái T1, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: xã P, huyện C, tỉnh Long An.

(tất cả người làm chứng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/12/2017, Ứng Thái T điều khiển xe mô tô biển số 84D1-233.60 đến địa bàn huyện C để tìm người bạn. Khi đi ngang qua nhà của ông Nguyễn Trọng N ở xã P, huyện C, tỉnh Long An phát hiện cửa nhà sau còn mở nên nảy sinh ý định đột nhập vào lấy trộm tài sản. T đem xe cất giấu gần đó rồi đi bộ lại nhà của ông Nguyễn Trọng N. T lén lút đột nhập vào nhà ông N bằng cửa sau rồi đi cầu thang lên lầu một. T đi vào phòng ngủ của chị Nguyễn Thị Cẩm T là con ruột ông N, thấy chị T đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh có để một máy tính xách tay hiệu Acer màu đen và một điện thoại di động hiệu Oppo R831K. T lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi quần và ôm máy tính xách tay đi ra ngoài. Lúc này, chị T phát hiện và truy hô, T chạy ra ngoài thì bị ông N đang nằm ngủ ở tầng trệt nghe thấy nên đuổi theo, cùng anh Nguyễn Văn N và một số người dân bắt giữ T cùng tang vật và giao công an xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo Ứng Thái T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Ứng Thái T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã lợi dụng đêm tối, lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 132/KLĐG ngày 30/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cần Giuộc kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Acer, loại E5-573-34DD màu đen trị giá 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo R831K màu trắng trị giá 800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.800.000 đồng.

Bị cáo Ứng Thái T, người bị hại Nguyễn Thị Cẩm T không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận định giá tài sản này.

Qua điều tra, cơ quan Công an đã T giữ: 01 máy tính xách tay hiệu Acer, loại E5-573-34DD màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo R831K màu trắng và 01 xe mô tô Yamaha loại Nouvo LX biển số 84D1-233.60 do Ứng Thái T giao nộp.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Cẩm T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 11/QĐ-KSĐT, ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo Ứng Thái T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 và Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Ứng Thái T từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đối với anh Ứng Thái T1 có hành vi cho bị cáo T mượn xe mô tô Yamaha loại Nouvo LX biển số 84D1-233.60 nhưng anh T1 không biết bị cáo T dùng làm phương tiện để trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc không xử lý hình sự là phù hợp.

- Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Cẩm T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất nên không có yêu cầu gì thêm.

- Về vật chứng: Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Acer màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Oppo R831K màu trắng là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Cẩm T; 01 xe mô tô Yamaha loại Nouvo LX biển số 84D1-233.60 là tài sản của Ứng Thái T1 là anh ruột của bị cáo T nhưng anh T1 không biết T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc đã trao trả lại cho chị T và anh T1 là phù hợp.

Bị cáo đồng ý với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Ứng Thái T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với tất cả các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

[3] Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/12/2017, Ứng Thái T lợi dụng cửa nhà Nguyễn Trọng N tại xã P, huyện C không khóa, nên đột nhập vào bên trong lén lút lấy trộm tài sản của Nguyễn Thị Cẩm T gồm: 01 máy tính xách tay hiệu Acer màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Oppo R831K trị giá 6.800.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Ứng Thái T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người trong việc quản lý tài sản, làm cho mọi người không an tâm lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi, để lại hậu quả xấu cho xã hội, xâm phạm pháp chế xã hội chủ N. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt thì Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu và Tộc T hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết như phân tích ở trên, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa những hành vi vi phạm pháp luật có thể xảy ra trong xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Đối với anh Ứng Thái T1 có hành vi cho bị cáo T mượn xe mô tô Yamaha loại Nouvo LX biển số 84D1-233.60 nhưng anh T1 không biết bị cáo T dùng làm phương tiện để trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc không xử lý hình sự là phù hợp.

[8] Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Cẩm T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất nên không có yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Acer màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Oppo R831K màu trắng là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Cẩm T; 01 xe mô tô Yamaha loại Nouvo LX biển số 84D1-233.60 là tài sản của Ứng Thái T1 là anh ruột của bị cáo T nhưng anh T1 không biết T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc đã trao trả lại cho chị T và anh T1 là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Ứng Thái T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14,

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ứng Thái T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 và Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Ứng Thái T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 30 tháng 12 năm 2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Ứng Thái T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Bị cáo Ứng Thái T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- CA huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thanh Lâm

